**Giáo án Sinh học LỚP 8**

**Học kì I**

**GV: ĐẶNG NGỌC TÚ**

**TRƯỜNG: THCS PHÚ LỢI**

**NH: 2020-2021**

**Tuần 15 Lớp dạy: Khối 8**

**Tiết 29 + 30** **Ngày dạy: 14/12/2020**

**Bài 29 + bài 30: HẤP THỤ CHẤT DINH DƯỠNG VÀ THẢI PHÂN**

**VỆ SINH TIÊU HÓA**

**I. Mục tiêu bài học**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được:

+ Những đặc điểm cấu tạo của ruột non phù hợp với chức năng hấp thụ các chất dinh dưỡng.

+ Các con đường vận chuyển các chất dinh dưỡng từ ruột tới các cơ quan tế bào.

+ Vai trò đặc biệt của gan trên con đường vận chuyển các chất dinh dưỡng.

+ Vai trò của ruột già trong quá trình tiêu hoá của cơ thể.

- HS trình bày được các tác nhân gây hại cho hệ tiêu hoá và mức độ tác hại của nó.

- HS nêu được các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá và đảm bảo sự tiêu hoá có hiệu quả.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng thảo luận nhóm, quan sát tranh.

- Kĩ năng tự tin khi trình bày ý kiến được nhóm, tổ, lớp.

- Kĩ năng tự nhận thức: xác định được những thói quen ăn uống hàng ngày của bản thân có thói quen nào tốt và chưa tốt.

**3. Thái độ**

- Giáo dục ý thức giữ vệ sinh nơi công cộng.

**II. Phư­ơng pháp, phương tiện**

- Tranh phóng to H 29.1; 29.3.

- Tranh ảnh minh hoạ các vi sinh vật và giun sán kí sinh trong hệ tiêu hoá người.

- Băng video hay đĩa CD minh hoạ các tác nhân gây hại và biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá (nếu có).

**III. Tiến trình bài học**

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

- Trình bày hoạt động tiêu hoá ở ruột non?

- Với khẩu phần ăn đầy đủ chất dinh dưỡng, nêu các chất dinh dưỡng sau khi tiêu hoá ở ruột non?

**3. Bài mới**

VB: Khi thức ăn đã tiêu hoá, cơ thể muốn lấy được chất dinh dưỡng cần phải có sự hấp thụ, quá trình này diễn ra ở ruột non là chủ yếu và để biết những tác nhân nào có thể gây hại cho hệ tiêu hoá của người? và làm thế nào để có được một hệ tiêu hoá khoẻ mạnh? đó là nội dung bài học hôm nay.

***Hoạt động 1: Hấp thụ chất dinh dưỡng***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, quan sát H 29.1và trả lời câu hỏi:  *- Căn cứ vào đâu người ta khẳng định rằng: ruột non là cơ quan chủ yếu của hệ tiêu hoá đảm nhận vai trò hấp thụ?*  - GV yêu cầu HS phân tích trên tranh.  *- Diện tích bề mặt có liên quan đến hiệu quả hấp thụ như thế nào?*  *-Trình bày đặc điểm cấu tạo của ruột non có tác dụng làm tăng diện tích bề mặt hấp thụ?*  - GV nhận xét, bổ sung. | - Cá nhân HS tự nghiên cứu thông tin SGK, quan sát H 29.1 và trả lời:  + Dựa vào thực nghiệm nghiên cứu.  - HS trình bày trên tranh.  - Diện tích bề mặt tăng sẽ làm tăng hiệu quả hấp thụ.  + Ruột non cấu tạo có nếp gấp, lông ruột, lông cực nhỏ làm tăng diện tích bề mặt hấp thụ.  Học sinh đưa ra kết luận. | **I. Hấp thụ chất dinh dưỡng**  - Sự hấp thụ chất dinh dưỡng chủ yếu diễn ra ở ruột non.  - Cấu tạo ruột non phù hợp với chức năng hấp thụ:  + Niêm mạc ruột có nhiều nếp gấp với các lông ruột và lông cực nhỏ có tác dụng tăng diện tích tiếp xúc (tới 500 m2).  + Hệ mao mạch máu và mạch bạch huyết phân bố dày đặc tới từng lông ruột.  + Ruột dài 2,8 – 3 m; diện tích bề mặt từ 400-500 m2. |

***Hoạt động 2: Con đường vận chuyển, hấp thụ các chất và vai trò của gan***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin mục II SGK, quan sát H 29.3  *- Có mấy con đường hấp thụ chất dinh dưỡng trong ruột non?*  - Yêu cầu HS hoàn thành bảng 29 trang 95 trên bảng GV đã kẻ sẵn.  - GV giúp HS hoàn thiện bảng.  - GV giải thích thêm: các vitamin tan trong dầu có A, D, K, E. còn lại là các vitamin tan trong nước.  *- Gan đóng vai trò gì trong con đường vận chuyển các chất dinh dưỡng về tim?*  - GV lấy VD về bệnh tiểu đường.  - BVMT: Chức năng khử độc của gan là lớn nhưng không phải là vô tận, sử dụng quá nhiều chất bảo vệ thực vật gây nhiều bệnh nguy hiểm về gan-> cần đảm bảo an toàn thực phẩm. | - Cá nhân HS nghiên cứu thông tin mục II SGK, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Có 2 con đường hấp thụ là máu và bạch huyết.  - HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm lên điền vào bảng.  - HS dựa vào H 29.3 để trả lời:  Gan khử các chất độc có hại cho cơ thể và điều hoà nồng độ chất dinh dưỡng trong máu. | **II. Con đường vận chuyển, hấp thụ các chất và vai trò của gan**  - Các chất dinh dưỡng được hấp thụ và vận chuyển theo:  + Đường máu  + Đường bạch huyết  - Vai trò của gan đối với các chất đã hấp thụ.  + Điều hoà nồng độ các chất dinh dưỡng trong máu được ổn định.  + Khử các chất độc bị lọt vào cùng chất dinh dưỡng. |

**Bảng 29: Các con đường vận chuyển các chất dinh dưỡng đã hấp thụ**

|  |  |
| --- | --- |
| Các chất dinh dưỡng được hấp thụ và vận chuyển theo đường máu | Các chất dinh dưỡng được hấp thụ và vận chuyển theo đường bạch huyết |
| - Đường, 30% axit béo và glixêrin, aa, các vitamin tan trong nước, các muối khoáng, nước. | - 70% lipit (các giọt mỡ đã được nhũ tương hoá), các vitamin tan trong dầu (A, D, E, K). |

***Hoạt động 3: Thải phân***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS nghiên cứu thông tin mục III SGK và trả lời câu hỏi:  *- Vai trò chủ yếu của ruột già là gì?*  - GV nêu 1 số nguyên nhân gây táo bón (do ít vận động , ăn ít chất xơ). Yêu cầu HS trình bày biện pháp chống táo bón.  - GV lưu ý HS bệnh trĩ. | - Cá nhân HS nghiên cứu thông tin mục III SGK và trả lời câu hỏi:  + Ruột già có vai trò hấp thụ nước và muối khoáng, thải phân.  - HS nghe, vận dụng kiến thức đã tiếp thu và trả lời. | **III. Thải phân**  - Vai trò của ruột già:  + Hấp thụ nước cần thiết cho cơ thể.  + Thải phân. |

***Hoạt động 4: Các tác nhân có hại cho hệ tiêu hoá***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - Yêu cầu HS đọc thông tin mục I trong SGK và trả lời câu hỏi:  *- Kể tên các tác nhân gây hại cho hệ tiêu hoá?*  - GV treo tranh ảnh các tác nhân vi sinh vật, giun sán minh hoạ.  *- Các tác nhân gây ảnh hưởng đến cơ quan nào? mức độ ảnh hưởng như thế nào?*  - Yêu cầu HS thảo luận hoàn thành bảng.  - GV phân công mỗi nhóm (2 nhóm) hoàn thành 1 tác nhân sinh vật, 1 tác nhân chế độ ăn.  - Sau khi hoàn thành bảng: GV đặt câu hỏi*: Ngoài những tác nhân trên, em còn biết tác nhân nào khác?* | - Cá nhân HS tự nghiên cứu thông tin SGK và trả lời:  + Tác nhân: vi sinh vật gây bệnh, giun sán, chất độc trong thức ăn, đồ uống, ăn không đúng cách.  - HS kẻ sẵn bảng 30.1 vào vở.  Trao đổi nhóm để hoàn thành bảng.  - Đại diện nhóm trình bày trên bảng.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ và trả lời. | **IV. Các tác nhân có hại cho hệ tiêu hoá** |

***Bảng 30.1: Các tác nhân có hại cho hệ tiêu hoá***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tác nhân | | Cơ quan hoặc hoạt động bị ảnh hưởng | Mức độ ảnh hưởng |
| Các sinh vật | Vi khuẩn | - Răng  - Dạ dày, ruột  - Các tuyến tiêu hoá | - Tạo ra môi trường axit làm hỏng men răng.  - Bị viêm loét.  - Bị viêm. |
| Giun, sán | - Ruột  - Các tuyến tiêu hoá | - Gây tắc ruột  - Gây tắc ống dẫn mật |
| Chế độ ăn uống | Ăn uống không đúng cách | - Các cơ quan tiêu hoá  - Hoạt động tiêu hoá  - Hoạt động hấp thụ | - Có thể bị viêm.  - Kém hiệu quả.  - Kém hiệu quả. |
| Ăn uống không đúng khẩu phần (không hợp lí) | - Các cơ quan tiêu hoá  - Hoạt động tiêu hoá  - Hoạt động hấp thụ | - Dạ dày, ruột bị mệt mỏi, gan có thể bị xơ.  - Bị rối loạn hoặc kém hiệu quả.  - Bị rối loạn hoặc kém hiệu quả. |

***Hoạt động 5: Các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá khỏi các tác nhân có hại và đảm bảo sự tiêu hoá có hiệu quả***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** |
| - GV yêu cầu HS đọc SGK.  *- Nêu các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá khỏi tác nhân có hại và đảm bảo sự tiêu hoá hiệu quả?*  - Yêu cầu HS phân tích  *- Thế nào là vệ sinh răng miệng đúng cách?*  - GV treo tranh hướng dẫn vệ sinh răng miệng minh hoạ.  *- Thế nào là ăn uống hợp vệ sinh?*  *- Tại sao ăn uống đúng cách lại giúp sự tiêu hoá đạt hiệu quả?*  *- Theo em, thế nào là ăn uống đúng cách?*  BVMT: Ngoài ra phải bảo vệ môi trường đất, nước bằng cách sử dụng hợp lý thuốc bảo vệ thực vật và phân hóa học để có được thức ăn sạch, là điều kiện để đảm bảo chất lượng cuộc sống. | - Cá nhân HS nghiên cứu thông tin mục II SGK nêu các biện pháp và kết luận.  - HS trao đổi nhóm và nêu được:  + Đánh răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ bằng bàn chải mềm, thuốc đánh răng có Ca và Flo, trải đúng cách như đã biết ở tiểu học.  + Ăn chín, uống sôi. Rau sống và trái cây rửa sạch, gọt vỏ trước khi ăn, không ăn thức ăn ôi thiu, không để ruồi nhặng đậu vào thức ăn.  + Ăn chậm, nhai kĩ giúp thức ăn được nghiền nhỏ đẽ thấm dịch tiêu hoá => tiêu hoá hiệu quả hơn.  + Ăn đúng giờ, đúng bữa thì sự tiết dịch tiêu hoá thuận lợi, số lượng và chất lượng dịch tiêu hoá tốt hơn.  + Sau khi ăn nghỉ ngơi giúp hoạt động tiết dịch tiêu hoá và hoạt động co bóp dạ dày, ruột tập trung => tiêu hoá có hiệu quả hơn. | **V. Các biện pháp bảo vệ hệ tiêu hoá khỏi các tác nhân có hại và đảm bảo sự tiêu hoá có hiệu quả**  - Các biện pháp :  + Vệ sinh răng miệng đúng cách.  + Ăn uống hợp vệ sinh.  + Ăn uống đúng cách.  + Thiết lập khẩu phần ăn hợp lí. |

**4. Củng cố và đánh giá**

1/ Những đặc điểm cấu tạo nào của ruột non giúp nó đảm nhiệm tốt vai trò hấp thụ các chất dinh dưỡng?

2/ Với khẩu phần ăn đầy đủ các chất và sự tiêu hóa có hiệu quả thì thành phần các chất dinh dưỡng được hấp thụ ở ruột non là gì?

**5. H­ướng dẫn về nhà**

- Học bài và trả lời câu hỏi SGK. (T 96 và 99)

- Đọc mục “Em có biết”

- Xem trước bài 26 -> Chuẩn bị hồ tinh, nước bọt theo nhóm.

Câu 3: Vai trò của gan trong quá trình tiêu hoá:

+ Tiết dịch mật giúp tiêu hoá lipit.

+ Khử chất độc lọt vào máu cùng các chất dinh dưỡng.

+ Điều hoà nồng độ các chất dinh dưỡng trong máu ổn định

**IV. Rút kinh nghiệm**